

Mật Tạng Bộ 2 - No 973 (Tr.377 →Tr.383)

TÔN THẮNG PHẬT ĐÁNH CHÂN NGÔN DU GIÀ PHÁP _QUYỀN HẠ_

Phạn Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

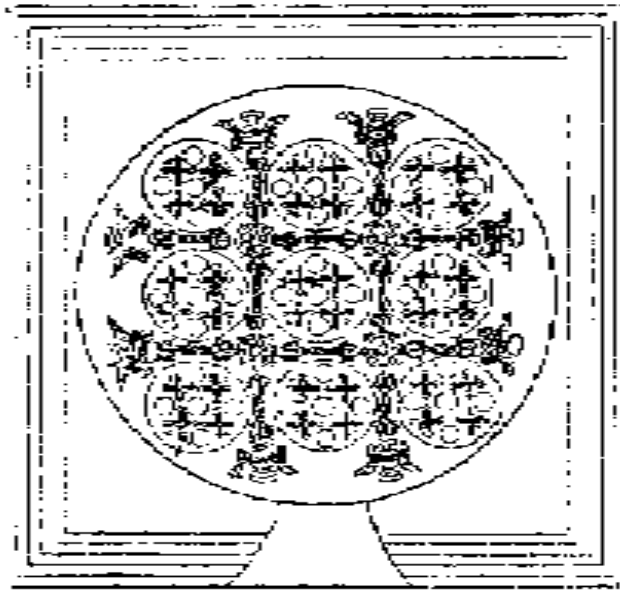
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

Phẩm Thứ Tám: ĐẠI QUÁN ĐÁNH MẠN ĐÀ LA

Nay Ta lại nói Quán Mạn Đà La và các Thánh Chúng, tịnh cùng không tịnh, cần phát Tâm Bồ Đề, làm tịnh trong ngoài như nhau, không cần chọn lựa ngày giờ. Nếu chọn lựa thanh tịnh nhất nhất phải y theo trong ngoài như đã nói ở trên. ngày, tháng, thời tiết, đất đai sạch sẽ, Phật đường, chùa chiền, chốn Lan Nhã Già Lam, núi rừng, cây cối phải y theo bốn loại Mạn Đà La: vuông, tròn, ba góc, bán nguyệt và các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng. Mỗi mỗi đều y theo phương hướng mà làm Mạn Đà La.

Nay lược từ trong **Kim Cang Đảnh Đại Tỳ Lô Giá Na Kinh** và mười quyển giải thích: **Tô Bà Hô, Tô Tất Địa, Như Ý Luân, Thất Cu Chi, Ma Hê Thủ La, Bất Không Quyển Sách**, các Kinh theo nghi thức làm Đàn chọn Pháp có 3 loại, chỉ có màu sắc là khác như sau



Trước tường năm luân (vòng tròn) như đã nói và tịnh Pháp xong. Sau đó, nếu vẽ Mạn Đà La và tượng, kiết giới, phụng thỉnh, cúng dường ...v...v... đều dùng Nhất Thiết Phật Đảnh Luân Vương Tâm Chân Ngôn và Ấn Khế, Nan Thắng Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn và Khế. Tịch trừ hộ thân, sau đó bắt đầu làm các Pháp sự, hòa các màu sắc đều dùng hai Chú Ấn trên.

Nhất Thiết Phật Đảnh Luân Vương Chân Ngôn:

“Úm, độ rô hồng, hồng, phẩn tra”

唵 度 囉 紅 紅 盼 拏

☞ OM TRUM HUM PHAT

Ấn: Hai tay xoa nhau bên trong, chắp tay lại, thẳng hai ngón giữa đều dựa nhau, gia trì năm chỗ để hộ thân, gia trì các vật dùng, màu sắc, đất quang hiển, thanh tịnh các vật.

Nếu khi Triệu thỉnh, hai ngón giữa đưa qua lại ra vào ba lần, nếu Phụng tống Bồn Tôn hướng ra ngoài bật ba lần, nếu kết Giới Hộ Thân, Tịch Trừ ...v...v... dùng Nan Thắng Phần Nộ Minh Vương và Thủ Ấn khiến mọi sự đều thành, tất cả chỗ đều dùng.

Nan Thắng Phần Nộ Minh Vương Chân ngôn:

“**Úm, vi chi ra na, độ na độ na, hồng**”

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ OM_VIKRANDA DHUNA DHUNA_HUM

Nếu không có hai Minh Vương và Ấn này, làm các Pháp của Phật Đảnh không thành tựu. Cần phải làm các Pháp Chân Ngôn Ấn Khế xong, sau mới thêm hai Ấn Chân Ngôn này. Nếu không như vậy, không được vậy thì không nói Chân Ngôn Ấn Khế này cho.

Dùng tất cả Phật Đảnh Chân Ngôn Ấn, Nan Thắng Phần Nộ Vương Chân Ngôn tức tất cả mọi sự nghiệp đều được thành biện. Mọi việc, thỉnh triệu, kết giới, quang hiển, tịch trừ, hộ thân, hộ mình, hộ người, hộ giới Đạo Tràng, phụng tống Chư Tôn đều dùng hai Chân Ngôn Ấn Khế. Công Đức của Ấn Khế Chân Ngôn này chỉ có Phật mới nói hết được. Tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, đều không hiểu hết được, vì sao? Vì tất cả Phật Đảnh, Tâm là tối thượng. Trong tất cả Phật Đảnh, Tôn Thắng Phật Đảnh hay trừ tất cả phiền não nghiệp chướng, nên gọi là Tôn Thắng Phật Đảnh Tâm, còn gọi là Trì Chướng Phật Đảnh.

Vô Năng Thắng Phần Nộ Vương Ấn như Phật Đảnh Tâm Ấn đổi lại, lóng trên ngón giữa phải co dựa vào tiết trên ngón giữa trái, tức thành.

Pháp tắc họa Mạn Đà La: Vuông tám khuỷu, mười hai khuỷu, hoặc ba tám khuỷu, nếu vì chúng sanh mà làm thì bảy khuỷu hoặc tám khuỷu cũng được. Nếu làm lớn hoặc quan phủ trong nước tạo một trăm tám khuỷu, ít là ba tám khuỷu.

Tám khuỷu, bốn khuỷu làm chính giữa, trong vòng tròn lớn chia làm năm vòng tròn nhỏ. Bốn góc hình bán nguyệt, mỗi vòng vẽ chín Tôn vị, trong vòng bán nguyệt vẽ **Lục Túc Tôn**, bốn mặt vòng tròn lớn vẽ tám cái bình bốn bánh xe, mười sáu chày Kim Cang dựng đứng, thầy đều cột các dây lụa, bốn khuỷu chia làm hai viện, lại mỗi viện chia ra làm ba đạo.

Ở viện thứ hai: phía ngoài vẽ ba lối đi **trắng, vàng, đỏ** y theo Nghi của ba Phật Đảnh và nghĩa của **Giới, Định, Huệ**. Phía ngoài viện thứ ba vẽ năm lối đi **trắng, vàng, đỏ, xanh, đen** là nghĩa năm Phật Đảnh, năm Trí.

Trong hai viện, chia ra làm ba lối đi, ở trong viện thứ nhất là chư Thánh Chúng ngồi xây về phía trong. Lối đi thứ hai để bảo bình, lư hương, đèn sáng, Ú già, các món ăn uống, hoa quả. Lối đi thứ ba là biện sự thị giả, chỗ cho các người lui tới dâng các món cúng dường. Ở viện thứ hai cũng như vậy.

Nơi trung đài vẽ tám vòng tròn lớn, chia ra làm chín vòng, trong mỗi vòng tròn lại chia làm chín vòng, ở trong vẽ chín vị Thánh. Vòng tròn ở giữa vẽ Phật Tỳ Lô Giá Na, bốn mặt vẽ Tôn Thắng Phật và bốn Đảnh Luân Vương. Bốn góc vẽ bốn Ba La Mật Bồ Tát. Ở giữa hình bán nguyệt, bốn góc vẽ bốn Đại Đảnh Luân Vương, bốn cúng dường Ba La Mật, đều y theo Pháp tắc.

Viện thứ hai: hướng Đông, vẽ Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi kết già phu, tướng đang nói Pháp. Ở dưới tòa hai bên, vẽ Đế Thích và Thiện Trụ, hai gối sát đất, chắp tay

cung kính nhìn ngắm Như Lai, thưa thỉnh làm sao trừ tai nạn, làm sao được sống lâu, tại sao 7 lần sanh làm súc sanh ...v...v... Như vậy thưa thỉnh xong. Khi ấy Thế Tôn từ bi thương xót liền vào Trừ Chướng Tam Ma Địa, từ trên đánh Như Lai phát ra **Nhạ Da Tam Ma Địa**, tướng như Luân Vương màu trắng đầu đội mũ báu Ngũ Phật, tay cầm Kim Tỏa Cầu, nơi ót chiếu hào quang quanh thân tròn như bánh xe. Khi hiện Tam Ma Địa này, 10 phương Thế Giới 6 lần chấn động, 10 phương Thế giới tất cả Địa Ngục, sáu đường chúng sanh đọa nơi ác đạo, thấy đều trừ diệt các nghiệp ác, không còn thọ lại nữa, đều được sanh về cõi Trời và 10 Tịnh độ, do Thiện Trụ Thiên Tử tiêu trừ 7 lần phải sanh vào ác đạo nên gọi là Trừ Chướng Phật Đánh Luân Vương, tức là thứ nhất trong năm Phật Đánh Luân Vương, và ba Phật Đánh tám Đại Luân Vương vậy.

Hai bên trái, phải của Phật, vẽ Bồ Tát Di Lặc tay cầm Pháp Giới Ấn, Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi tay cầm hoa sen xanh. Các Vị đều kết Bồn Ấn, một tay cầm phất và đều hướng về phía Phật.

Lại hai bên phải trái của Phật vẽ Như Lai Hào Tướng, Như Lai Tâm, Như Lai Thiệt Tướng, Như Lai Nhân, Như Lai Ty, Như Lai Nha, Như Lai Nhĩ, Như Lai Thần, Như Lai Yêu, Như Lai Sóc, Như Lai Vô Úy, Như Lai Mã Âm Tàng, Như Lai My, Như Lai Khẩu, Như Lai Vô Năng Thắng Minh Vương, Như Lai Vô Năng Thắng Minh Phi.

Bốn góc viện có: Hương Ba La Mật Tam Muội Da, Bảo Ba La Mật Tam Muội Da, Hoa Ba La Mật Tam Muội Da, Đồ Hương Ba La Mật Tam Muội Da, đối nhau ở trong vòng tròn, ngoài ra Như Lai Hào Tướng ...v...v... thấy đều cầm Bồn Ấn Khế, các thứ trang nghiêm, ngồi kiết già.

Bốn mặt vẽ 10 phương Chư Phật và Bồ Tát, bốn Đại A La hán, bốn Phật Bích Chi chia ở 4 góc mặt

Ở giữa mặt phía Bắc vẽ Bồ Tát Quán Tự Tại, hai bên vẽ Liên Hoa Bộ nội quyền thuộc, Bồ Tát Đắc Đại Thế ...v...v... Bồ Tát Bạch Xứ Tôn Quán Tự Tại, Bồ Tát Thất Cu Chi Quán Tự Tại, Bồ Tát Bất Không Quyền Sách Quán Tự Tại, Bồ Tát Đa La Quán Tự Tại, Bồ Tát Như Ý Luân Quán Tự Tại, Bồ Tát Thương Ly Quán Tự Tại, Bồ Tát Cát Tường Quán Tự Tại, Bồ Tát Thủy Cát Tường Quán Tự Tại, Bồ Tát Mã Đầu Minh Vương Quán Tự Tại, Bồ Tát Liên Hoa Quân Trà Lợi Minh Vương Quán Tự Tại, Bồ Tát Nhất Kế Minh Vương Quán Tự Tại, các vị Thánh giả đều chấp bồn khế và trang nghiêm đầy đủ, ngồi bán già trên tòa sen.

Lại ở giữa mặt phía Nam, vẽ Bồ Tát Chấp Kim Cang Vương Bí Mật Chủ, tay cầm chày Kim Cang, ngồi Kiết Già Phu. Hai bên vẽ Kim Cang Bộ Nội Thánh Chúng, an trí thứ lớp: Bồ Tát Kim Cang Mẫu, Bồ Tát Kim Cang Quyền, Bồ Tát Kim Cang Tỏa, Bồ Tát Kim Cang Nhân, Bồ Tát Kim Cang Phần Nộ, Bồ Tát Kim Cang Sách, Bồ Tát Kim Cang Quân trà Lợi, Bồ Tát Kim Cang Tiểu, Bồ Tát Kim Cang Hòa, Bồ Tát Kim Cang Đạt, Bồ Tát Kim Cang Hỉ, Bồ Tát Kim Cang Bồn, Bồ Tát Kim Cang Tâm, Bồ Tát Kim Cang Tô Bà Hô, Bồ Tát Kim Cang Đồng Tử, Bồ Tát Kim Cang Xích Thân, Bồ Tát Kim Cang Thanh Điện, các vị Kim Cang Bồ Tát đều cầm chày Kim Cang, Luân, quyền sách, gậy, lời tói, bồn ấn khế ngồi bán già, quanh thân lửa cháy rực rỡ, anh lạc trang nghiêm nơi thân, thấy đều như Pháp hình (hình đã ghi rõ trong nghi quỹ).

Ở cửa phía Tây, hai bên an trí tám Đại Bồ Tát là: Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Trừ Cái Chướng, Bồ Tát Từ Thị, Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi Đồng tử, Bồ Tát Trì Địa, Bồ Tát Liên Hoa Thủ, Bồ Tát Bí Mật Chủ ...v...v... mỗi mỗi đều chấp bồn khế ấn và trang nghiêm nơi thân đầy đủ. Ngoài viện an trí mười phương các thần Hộ Pháp cùng các quyền thuộc, hai bên vẽ bốn trụ giả. Góc Đông Bắc vẽ Y Xá Na tay cầm Đát Lợi Thư Na, hai bên có hai thị giả tay cầm Ấn khế.

Cửa Đông phía Đông Bắc, vẽ Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương, tay cầm đàn Tỳ bà có bốn thị giả.

Cửa Đông phía trên hướng Nam, vẽ Hộ Pháp Đế thích Thiên tay cầm chày Kim Cang, có bốn thị giả. Bốn mặt ngoài viện, vẽ bốn Phật Bích Chi, bốn Thanh Văn.

Góc Đông Nam vẽ Hỏa Thiên Thần ngồi trong lửa, tay cầm râu chuối, hai bên vẽ hai thị giả, phía Nam vẽ Diêm La Vương tay cầm Tử Vương ấn, Diêm La Phi và các loài quỷ quyến thuộc.

Hai bên góc Tây Nam, vẽ La Sát Vương tay cầm kiếm, có hai thị giả tay cầm đao, đều ngồi hai bên. Mặt cửa phía Tây hướng Tây Nam, vẽ Thủy Thiên Thần mặc giáp mũ, trên đầu có đầu rắn, tay cầm quyền sách, có bốn thị giả quỳ hai bên chấp tay.

Phương dưới cửa Bắc vẽ Địa Thần, A Tu La Vương tay cầm Bảo Bình, có bốn thị giả.

Cửa Nam mặt phía Tây, vẽ Nhật Thiên Tử và Phi cưỡi xe năm con ngựa, hai tay cầm hoa sen nở ngồi trong vòng tròn. Vẽ bảy sao y theo bốn sắc, tay cầm bốn ấn, vẽ hai bên Nhật Thiên Tử và quyến thuộc.

Mặt phía Đông vẽ Nguyệt Thiên Tử và Phi cưỡi xe năm con ngỗng, tay cầm phướng gió trên có có con thỏ ngồi trong vành trăng, có hai tám sao đều cầm bốn khế, tùy phương hướng, màu sắc, hình Chư Thiên ngồi quanh Nguyệt Thiên Tử.

Mặt Đông và Nam vẽ các Tắt Địa chư Tiên, có ba bốn thị giả như trên

Các Thánh chúng y theo Pháp vẽ bốn hình đầy đủ, đây là Mạn Đà La bậc Thượng. Nếu như vẽ Ấn Khế, trên đài sen vẽ phóng ánh sáng rực rỡ, đây là Mạn Đà La bậc Trung. Nếu trên đài sen vẽ các chủng tử Phạm Tụ (chữ Phạn) phóng ánh sáng chung quanh, đây là Mạn Đà La bậc Hạ.

Nếu quốc vương muốn trừ tai nạn, ở giữa viện thứ ba vẽ năm non bốn biển vua chúa, quan binh các Thần Kỳ trong nước, như Pháp mà vẽ. Nếu bị nghịch tặc nổi lên, ở viện thứ tư vẽ hình nghịch tặc và các hình trạng biến dị. Ở trong dưới nửa đàn mà trấn. Như vậy vẽ xong kết giới, tịch trừ, triệu thỉnh, dâng các Bảo Bình, lư hương, đèn sách, hoa quả, ú già ...v...v... đều an trí dưới tòa các Thánh vị, tùy theo lớn nhỏ sắp đặt. Nếu lớn một trăm tám khuỷu, Bảo Bình hai lăm cái; nếu tám khuỷu trở lại thì mười lăm một cái, hoặc sáu cái, còn các món cúng dường khác tùy thời mà dâng cúng, trong chính vòng tròn ở giữa, hai viện ngoài cộng chung là 16, bốn góc bốn cửa đối nhau.

Nếu làm Mạn Đà La Tăng Ích, Túc Tai thì tròn; nếu Hàng Phục thì làm hình tam giác; nếu Nhiếp Triệu thì làm hình bán nguyệt. Các thứ khác giống nhau.

Phẩm Thứ Chín: CHÚNG DU GIÀ TẮT ĐỊA

Lại nữa, như vậy vẽ Mạn Đà La Thượng, Trung, Hạ, y Pháp cúng dường, niệm tụng mãn mười vạn biến, tức được Thượng Tắt Địa; nếu một trăm, hai trăm, ba trăm cho đến bốn trăm vạn biến, dầu không tác Pháp, cũng được thành tựu, được thành tựu các việc mong cầu trong Thế Gian, trừ những người tạo tội ngũ nghịch, phản bội ân đức; nếu tụng đủ ngàn vạn biến, tức được Vô Sanh Tắt Địa, thân đồng Bồ Tôn; nếu tụng mười vạn cho đến trăm vạn biến, tức có hiện tướng không được thủ xả, một lòng chuyên chú không nghĩ khác, tự tâm là Phật, Như Thật Trí nơi tâm tức là Bồ Đề, do đó kẻ trì chỉ cầu Vô Thượng Bồ Đề. Có tướng hiện tự biết, không nên sanh tâm phân biệt, sẽ bị đọa vào trong cảnh giới Tỳ Na Dạ Ca; nếu đèn tự nhiên cháy cao lên hai trượng ...v...v..., chưa đốt hương, lư hương tự nhiên phát lửa, hoặc phướng không có gió tự nhiên lay động, hoặc mưa các hoa ...v...v... rặng rụng lại mọc, tóc trắng thành đen, hoặc trước có bệnh tự nhiên khỏi, hoặc phước đức tăng tướng, hoặc ngu si tự nhiên

thông minh, hoặc tự nhiên làm thơ hay văn giỏi, thể xuất thế các việc tùy ý đều thành, hoặc chưa hiểu Chân Ngôn Ấn Khế, các Pháp bí mật tự nhiên hiểu rõ ... các việc như vậy đều do tội chướng tiêu trừ, chưa phải tướng thành tựu Chân Ngôn. Hoặc thấy các cõi Phật, hoặc thấy tự thân là cõi Phật đầy khắp Pháp Giới, các việc như vậy không nói hết, là tướng gần thành tựu Chân Ngôn, cần nên cố gắng niệm tụng, tức được thành tựu, như Pháp tụng trì tức được **Vô Sanh Tất Địa**.

Tất Địa có ba loại: **Hạ Tất Địa** được trường sanh bất tử, làm chúa trong hàng Địa Tiên, hoặc các việc trong thế gian công diệu, hợp luyện xích bạch (các Pháp luyện đơn) Đa Văn, Trí Huệ, Phước Đức đầy đủ, sống lâu ngàn ngàn năm.

Trung Tất Địa là ẩn hình làm Chuyển Luân Thánh Vương, sống lâu một kiếp.

Thượng Tất Địa là gia trì vào thuốc hiện ra ba tướng, được chứng từ Ngũ Địa đến Bát Địa, thành thân Bồ Tát, chỉ trong khoảng khắc, vô lượng Chư Thiên, Đại Phạm, Thiên Vương Đế Thích, Tỳ Sa Môn thống lãnh vô lượng các Thiên chúng lại nghinh đón, trong một niệm đến mười cõi vi trần các thế giới của Chư Phật, trước mỗi Chư Phật thừa sự cúng dường, tùy loại chúng sanh mà hóa độ, như vậy gọi là **Hữu Tướng Tất Địa**. Niệm tụng các thứ thuốc, khí tượng, quang minh, Sa Hùng Hoàng, Ngu Hoàng, lớn nhỏ, Viên chí, Long Não Hương, thủy tinh, Trân Châu ...v...v... đều có số lượng; các khí tượng là: Phật Chiết La, chày năm chia, chày một chia, bánh xe, câu, râu chuối, mào báu ...v...v... tất cả thấy đều y Pháp mà làm.

Vô Tướng Tất Địa là ba loại Tất Địa. Trên là Hạ Tất Địa, Trung Tất Địa là **Vô Tướng Tất Địa**. Hoặc thân thành Bản Tôn, hoặc được Thân Ứng Hoá, cho đến mười Địa thành thân Bồ Tát, là Trung Tất Địa.

Thượng Tất Địa được ba nghiệp thành ba Mật, ba Mật là : ba Thân; ba Thân tức là Trí Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nếu được thân Tỳ Lô Giá Na, chứng Pháp Giới Phổ Hiện Sắc Thân, cùng Pháp Giới đồng một Thể Tánh, ngoài tâm ra không có vật gì là sở đắc. Chư Phật là tướng hư không. Hư Không cũng không có tướng; tâm đồng hư không nên người tu Du Già cũng đồng một Thể, trong một niệm vượt qua ba vọng chấp, vượt qua ba a tăng kỳ các Hạnh, vừa phát tâm liền thành Chánh Giác, tức là Thân Tất Địa là **Vô Tướng Tất Địa**, là **Pháp Tất Địa Tối Thượng**.

Phẩm Thứ Mười:
DU GIÀ HỘ MA

Nay ta lại nói Pháp **Hộ Ma** (Homa). Hộ Ma có nhiều thứ, nay ta **lược nói bốn thứ, nhiếp được hết thấy các Pháp Hộ Ma như Tứ Tai: lư tròn, Tăng Ích: lư vuông, Nhiếp Triệu: lư bán nguyệt, Hàng Phục: lư tam giác**. Như vậy bốn loại Hộ Ma lại có hai thứ: một là Ngoại Hộ Ma, hai là Nội Hộ Ma.

Ngoại Hộ Ma là y theo Nghi Tắc độ lượng đối Mạn Đà La ở ngoài Trừ Địa, bùn đất bốn khuỷu, ở giữa đào sâu một khuỷu, vuông rộng ...v...v... cao tám chỉ (8 ngón tay), vành rộng 4 chỉ, phía ngoài để các Duyên (đường viền quanh lò) cũng rộng 4 chỉ, hai khuỷu chia ra hai bên, có 4 mặt an trí Thánh chúng. Bốn phía trái cỏ Tranh, dùng thanh gỗ mới đề lên, dùng bùn sạch làm một bánh xe rộng một cánh tay, cao 1 chỉ, có 8 cãm để dưới đáy lò, lấy cây Phong làm củi dài 1 khuỷu. Khi nhóm lửa, không được dùng miệng thổi, cần phải Tịnh Trừ lò lửa theo Pháp mà làm, dùng quạt mà quạt. Đốt lửa xong, rải nước thơm, thỉnh **Hỏa Thiên** ngồi vào trong lò, ném hoa vào trong lò, dâng hiến nước Ứ Già, lấy muông lớn mức bơ mỗi chút bỏ vào trong lửa, làm ba

lần; sau đó lấy dầu sữa, lạc mật, mỗi thứ hộ ma ba lần; lại lấy cháo sữa, cơm nếp và cháo ngũ cốc Hộ Ma; lại lấy Trắc Trâm hương, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, dài một tấc. Nhúng bơ ba lần bỏ vào trong lửa; lại lấy cây lá dài 12 chỉ, chặt hai đầu bằng, bôi bơ, quăng vào trong lửa; lại dùng Dương chi (nhành Dương) y trên, quăng vào lửa; lại lấy Trâm Hương quăng vào.

Lại lấy Trâm Hương, Bạch Đàn, Tử Đàn, Tiễn Hương, các thứ bôi bơ, mật mà đốt; An Túc Hương, Đinh Hương, Huân Lục Hương, Kiên Đát Sa Ra Hương, hòa bơ mà đốt; Cam Tùng, Linh Lăng hòa mật đốt; Như Đàn, An Túc, Sa Đà La, Long Nảo, Đinh Hương hoà Đậu Khấu, Bạch Giới Tử, Kiên Mộc, Chỉ Hương, trước sau mỗi thứ hộ ma ba lần. Sau đó phụng tống Hỏa Thiên trở về bốn vị.

Lại thỉnh triệu Bốn Tôn, dâng hoa hiến Ứ Già, thỉnh ngồi trong lò, khiến sanh hoan hỷ, liền lấy bơ, các vật ...v...v... dùng muỗng lớn hộ ma ba lần, muỗng nhỏ múc hộ ma trăm tám lần hoặc ngàn lần, sau lại hộ ma mật, sữa, lạc, dầu, các thứ hương và ngũ cốc y như ở tên, dâng Ứ Già thỉnh Bốn Tôn về bốn vị.

Mỗi chỗ cúng dường hương và cây đều ba lần, để cháo ngũ cốc tại trong bình, chén, trước sau tại Mạn Đà La các Phật Đảnh Luân Vương và Chư Phật, Bồ Tát ở ngoại viện, cho đến các Hộ Thế Thiên Thần, tất cả đều Hộ Ma cúng dường. Theo các màu sắc, mỗi thứ Hộ Ma ba lần, các cây, bơ phải hộ ma cho hết, các thứ hương hoa cúng dường hòa với cháo ngũ cốc.

Trước hết vì quốc chủ, hoàng hậu, thái tử, vương công, tể tướng, bá quan, chúng sanh trong Pháp Giới, cho đến tự thân, mỗi loại phải ba lần Hộ Ma cúng dường. Sau cuối, ở bên phía lò cúng dường, cơm bánh, trái, tất cả đều gia trì Hộ Ma. Bốn góc **Hỏa Đàn** để bốn Bảo Bình, lư hương, đĩa trái cây ...v...v... thầy đều y theo Đại Đàn Pháp: vuông tròn, ba góc, bán nguyệt lư lửa y như Đại Đàn Pháp mà dùng, nếu hay như vậy làm Pháp đều thành tựu.

Nếu có tướng ác: Khi đang làm Hộ Ma mà tự nhiên lửa tắt, hoặc có khói đen, hoặc có tiếng như lửa kêu là các tướng không thành. Nếu màu lửa cùng Bốn Pháp tương ưng tức là thành tựu. Hoặc có tiếng liên tục, cùng Bốn Pháp không tương ưng là tướng không thành.

Nếu làm Pháp Tức tai lửa màu trắng, làm Pháp Tăng Ích lửa màu vàng, làm Pháp Hàng phục lửa màu đỏ, làm Pháp Nhiếp Triệu lửa màu xanh. Tướng mạo như là cái lọng, bạt chiết la, liên hoa, đạc, ánh lửa phát ra âm thanh vi diệu đều là tướng cùng Bốn Pháp tương ưng, là tướng thành tựu.

Phàm lúc niệm tụng hộ ma tác Pháp, y thời mà làm, mau được Tất Địa như là đầu hôm, canh hai, canh ba làm Tức Tai, nửa đêm làm Nhiếp Triệu, sáng sớm làm Tăng Ích, giữa trưa làm Hàng Phục. Bốn thứ Hộ Ma, mỗi thứ cây, hương, hình lò đều khác nhau. Tô Tất Địa có nói đầy đủ, khi lấy củi làm Pháp, đã có nói trong nghi Hộ Ma.

Thứ hai **Nội Hộ Ma**: ba chỗ đồng một thể, ba chỗ đồng thể là Đại Mạn Đà La tức **Hộ Ma Mạn Đà La**. Hộ Ma Mạn Đà La tức tự nơi thân, nơi thân tức là Hỏa Thiên, Hỏa Thiên tức là Như Lai Tỳ lô Giá Na. Như Lai Tỳ Lô Giá Na, Hỏa Thiên tự thân ba thứ không có hai, không có sai biệt. Đồng một Thể đầy đủ ba Thân. Đại Nhật biến chiếu cả Pháp Giới, không nơi nào không có, không sanh, không diệt, không gì không là Đại Nhật, gọi là Pháp Thân.

Hộ Ma là: phương này gọi là Hỏa Thiên. Lửa hay thiêu cây cỏ ...v...v... không gì còn sót, Hỏa Thiên tức là Trí, Trí Hỏa hay thiêu đốt tất cả vô minh, không còn dư sót. Đại Nhật tức là Pháp Thân, Hỏa Thiên Trí Hỏa tức là Ứng Thân. Tự thân hay trụ phương tiện tức là Hóa Thân. Do đó, Kinh nói rằng: phương tiện là cứu cánh

hay làm các việc Phật, cho nên tự thân là Hóa Thân. Ba thứ đều đồng một Thê Tánh, nhập vào Năm Trí Luân, trên danh quán Pháp Giới Chúng Sinh trí, Hỏa Thiên trừ tất cả nghiệp chướng hay mãn tất cả nguyện. Bốn loại Hộ Ma tùy bốn mà làm Pháp, nếu Tức Tai y theo Ngoại Hộ Ma hay chuyên tất cả chướng, sanh tất cả Phước đức, nhất nhất y theo Kinh Tỳ Lô Giá Na nói mười hai loại Hỏa Pháp, trước sau mà dùng.

Phẩm Thứ Mười Một: DU GIÀ CẦU VŨ PHÁP

Ta nay lại nói Pháp cầu mưa, do vì lợi quần sanh vậy. Thời tiết nóng nãy không có mưa, cây lúa không sanh, mọi vật hoang tàn, trong nước không an, hạn hán kéo dài, các loài chết khát. Hành Giả thấy chúng sanh bị thọ các khổ như vậy, khởi lòng Từ Bi tức tạo Mạn Đà La cầu mưa.

Mạn Đà La lớn nhỏ tùy theo mà tạo, đài cao một thước (1/3 m), dùng bùn sạch hòa phân bò xoa tô đất, thêm ở ngoài Đàn bốn năm thước dùng bùn đất sạch tô đắp, dùng các bột hương hòa nước mà đồ (đắp) dưới và phía ngoài ba thước. Mạn Đà La cao một thước, bốn cửa để bốn đường, ngoài đài một hai khuỷu họa vẽ tám Đại Long Vương, Phi và các quyến thuộc:

Đông phương, ba đầu, thân dài ba khuỷu

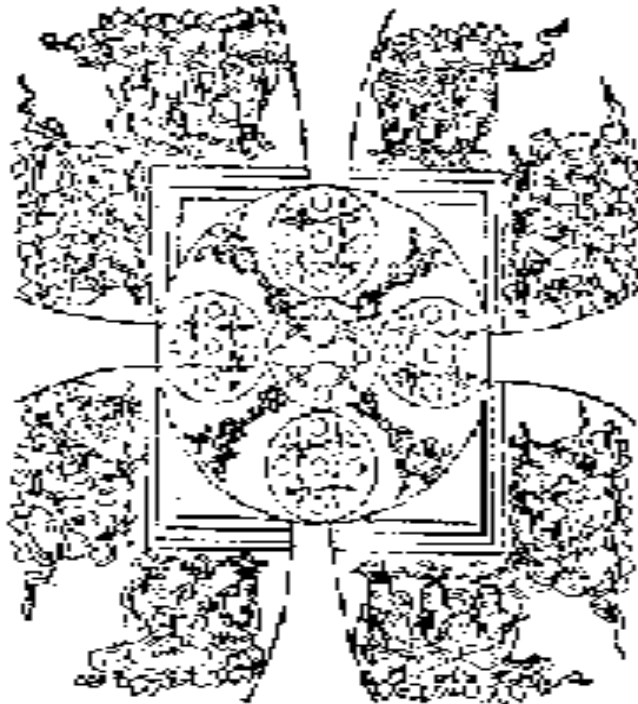
Nam phương, năm đầu, thân dài năm khuỷu

Tây phương, bảy đầu, thân dài bảy khuỷu

Bắc phương, tám đầu, thân dài tám khuỷu

Trung ương, chín đầu, thân dài chín khuỷu

Phi cũng y như trên; các tùy tùng một đầu, hai đầu, ba đầu, bốn đầu, sáu, bảy, tám đầu.



Đàn cầu mưa lớn nhỏ khác nhau, nếu cầu cho cả nước thì vuông ba tám khuỷu, nếu tỉnh, quận thì vuông 15 khuỷu, nếu thành ấp, làm xã thì vuông tám khuỷu.

Nếu không có Chủ thỉnh, tự mình làm thì vì Pháp Giới Chúng Sanh mà làm. Hoặc tại núi rừng nơi Lan Nhã, hoặc tại chùa, tịnh xá, Già Lam, tụ lạc, thành ấp niệm tụng. Rộng bốn khuỷu hoặc hai khuỷu, tùy ý lớn nhỏ. Mạn Đà La chia làm ba viện, ở giữa vòng lớn chia làm năm vòng, trong mỗi vòng lại chia ra năm vòng.

Ở giữa vẽ Phật Đảnh Tôn Thắng Luân Vương ngồi tòa, Kim Xí Điều Vương giương cánh giện giữ như đang muốn bắt Rồng để ăn óc, đứng một chân, các Rồng đều chấp tay cúi đầu. Bên Tôn cầm Kim Cang Câu, giện dữ nhìn về phía trước.

Bốn vòng kia, các vòng ở trung tâm đều vẽ Bạch Tán Cái Phật Đảnh

Còn bốn vòng nọ vẽ bốn Ba La Mật Bồ Tát, đều ngồi tòa Kim Xí Điều, hình trạng như ở trung viện, dơ chân thế như bắt Rồng. Dùng bốn Ấn đề nơi đuôi các rồng.

Ngoại viện bốn góc vẽ bốn cúng dường

Mặt Đông vẽ Phật và hai Bồ Tát, hai bên vẽ Vô Năng Thắng Vương, Nan Thắng Phần Nộ Vương.

Mặt Bắc nơi trung tâm, vẽ Bồ Tát Quán Tự Tại, hai bên Bộ Mẫu Tôn, Bộ Tâm Tôn Minh Vương, Tôn Bà Phạ Ha Na Yết Lợi Bà Trì Minh Vương.

Mặt phía Nam vẽ Bồ Tát Bí Mật Chủ Chấp Kim Cang Vương, hai bên vẽ Bộ Mẫu Tôn, Bộ Tâm Tôn, Quân Trà Lợi, Bồ Tát Kim Cang, Phần Nộ Đại Minh Vương ...v...v...

Cửa Tây Nam Bắc, vẽ Hàng Tam Thế, Bất Động Minh Vương

Ngoại viện vẽ bốn phương, mười phương các Thần Hộ Giới Đàn và quyền thuộc, bộn vị thị giả.

Cửa Nam Đông Tây, vẽ Nhật Thiên Tử, Nguyệt Thiên Tử và Phi, bốn mặt trên không vẽ bảy sao, hai tám sao, các vị đều cầm bốn ấn.

Bốn mặt nhân xứ vẽ các Tắt Địa Tiên, mỗi mỗi đều có Thị Giả, cùng các Đại Bồ Tát và các Thị Giả, y theo thứ lớp mà an để.

Đàn ba tám khuỷu là làm cho cả nước, mười lăm khuỷu, tám khuỷu y như trên họa vẽ, trong nước năm non bảy núi có các Rồng đều vẽ ngoài Mạn Đà La.

Tạo Mạn Đà La xong trong ngoài các viện, dâng các món ăn uống cơm canh, như Đại Đàn cúng dường, ẩm thực, hương hoa như nhau.

Nếu Đàn bốn khuỷu hoặc hai khuỷu, không cần như Pháp họa tượng, chỉ vẽ Ấn Khế, hoặc vẽ Chung Tự hoặc viết tên.

Bên ngoài Mạn Đà La ấy, nơi trong sạch bằng phẳng khoảng 2 thước dùng lá Khổ Luyện giã nhỏ hòa nước màu xanh. Bên mặt vẽ các Đại Long Vương cùng quyền thuộc Thị Giả, cùng các Phi ba đầu, năm đầu, bảy, tám, chín đầu ...v...v... y theo bốn phương mà vẽ nơi bốn cửa trong các giới đạo hiện ra nửa thân. Long Vương ở trung ương và Phi cùng quyền thuộc hướng Chư Tôn cung kính cúng dường, hàng phục, mưa xuống đầy đủ.

Nếu Đàn ba mươi tám khuỷu, mười lăm khuỷu trở lên để Bảo Bình hai lăm cái; tám khuỷu trở xuống để năm cái bình cũng được; mỗi ngày dùng nước sạch hòa ngũ cốc, ngũ bảo, bỏ trong bình, nơi miệng bình để cành lá trúc, lấy lụa xanh dài bảy, tám thước cột nơi cổ bình, trên đàn treo tán cái màu xanh, bốn mặt treo phan màu xanh, bốn bảy cái. Chánh Đông treo phan xanh bốn chín thước, các vật cúng dường hương hoa, ăn uống y như Đại Đàn. Bên mặt phía ngoài, cách Đàn ba năm khuỷu, làm một lò Hộ Ma, đủ bốn loại. Trong lò, bốn phương vẽ chủng tử tự, chữ “A” (𑖀) hình vuông, màu vàng. Ở hướng Đông, chữ HA (𑖬) màu xanh, hình bán nguyệt. Ở hướng Tây, chữ VAM (𑖩) màu trắng, hình tròn. Ở hướng Bắc, chữ LAM (𑖡_RAM) màu đỏ, hình

tam giác. Ở hướng Nam, đáy lò vẽ các ấn khế, hướng Đông vẽ Bánh xe (luân), hướng Bắc vẽ hoa sen, hướng Nam vẽ chày Kim Cang, hướng tây vẽ móc câu, y theo các phương mà vẽ.

Triệu thỉnh Hòa Thiên, Bốn Tôn và các Minh Vương, y như Pháp Hộ Ma không khác, chỉ có ngày đầu là Tiêu Tai, ngày thứ hai Tăng Ích, ngày thứ ba Nhiếp Triệu, ngày thứ tư và năm Hàng Phục, thứ sáu và bảy Cự Phần Nộ Hàng Phục.

Nếu trong ngày có mưa, tức ngưng tác Pháp, phải cần Hộ Ma Tức Tai, Tăng Ích vì các RỒNG vậy. Khi hàng phục, dùng cây gừng hai đầu nhọn dùng để chạm vào lửa, đem cây Khổ Luyện, Gai và Hắc Giới Tử Du bôi hai đầu hộ ma, hoặc đem sáp hòa Hắc Giới Tử, thuốc Độc làm hình rồng tác Hộ ma. Khi được mưa rồi, cầu xin hoan hỷ.

Lại Pháp nơi lỵ trắng, vẽ chữ Phạm Chú **Tôn Thắng Đà La Ni**, bốn phía vẽ các Ấn Khế gia trì niệm tụng đem quăng xuống ao có RỒNG, tức được mưa. Nếu trong nước mưa gió không đều, Âm Dương không thuận, hạn hán lâu ngày, cỏ cây không mọc, lúa thóc không lên ...v...v... hoặc có nghịch tặc sát hại vô số chúng sanh. Thấy việc như thế, Hành Giả cần phát tâm Đại Từ, Đại Bi làm Pháp Hàng Phục. Do lòng Từ Bi, kẻ kia được sanh Thiên, không có các tội trước. Cần vì nước trừ các chướng, tụng Phật Đánh Tôn Thắng Chân Ngôn một ngàn biến, sau đó nhất nhất y Pháp làm Pháp Hộ Ma Hàng Phục tức được như ý.

Lại Pháp mỗi ngày bốn thời Hộ Ma niệm tụng gia trì Bạch Giới Tử ném nơi tim Long Vương một ngàn tám biến, tức được tùy ý.

Hoặc tưởng thân mình là thân Trừ Cái Chướng phạt Đánh cõi Kim Xí Điều Vương hung dữ bay đi muốn bắt RỒNG mà ăn, dùng Kim Cang Câu, móc RỒNG tức được mưa.

Hoặc mỗi ngày tụng vào Bạch Giới Tử ném RỒNG hoặc hòa Bạch Giới Tử, An Tức Hương, dầu Xích Giới Tử, Hộ Ma ngàn biến hoặc trăm tám biến hoặc ở trong Đàn, nơi các Minh Vương hộ ma thấy đều hàng phục như Pháp mà làm, tức mưa xuống, tai nạn đều tiêu, tức cần Quán Đánh, các Long Vương rộng bày cúng dường, khiến sanh hoan hỷ, tăng thêm các món cúng dường. Các thứ ăn uống đem để trên lá sen đem bỏ xuống sông suối, hoặc trong ao RỒNG, các lỵ dây ở năm phương, đem chôn dưới đất, các thứ cúng Phật, Bồ Tát y theo Pháp xử trí. Khi làm Pháp mặc áo màu xanh. Trong Đàn Hộ Ma để năm bình các món ăn uống, y Đại Đàn Pháp không khác; nếu không đúng như vậy, làm Pháp không thành. Sau này có làm nữa, cần như trước đúng Pháp mà làm, mau được thành tựu.

Phẩm Thứ Mười Hai: NHẬP THÀNH TỰU CẢNH GIỚI

Nay ta lại nói Hành Giả muốn thành tựu tướng của Chân Ngôn. Nếu nói cho đầy đủ hết kiếp cũng không nói đặng, chỉ có Phật mới hay nói được thôi. Nếu Hành Giả tụng trăm ngàn vạn biến tức được thành tựu. Nếu khi sắp thành tựu, trước có bảy Cảnh Giới cát tường, phải biết Hành Giả mau được Tất Địa.

Thứ nhất: Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Đại Như Ý quảng Đại Tôn Thắng Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da, ta được tất cả Như Lai thọ ký hoán danh Mạn Đà La Ấn Tam Ma Địa. Ta và Như Lai một lúc cùng phát thệ rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông

được đưa vào trong mười phương cõi Phật. Lui tới tự tại, trong mỗi cõi có chín mươi chín hàng sau cu chi na dữu đa trăm ngàn tất cả Như Lai nhớ nghĩ gia bị”. Được Cảnh Giới này, nên gia công tinh tấn, không nên thủ xả.

Thứ hai: Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Chư Phật, Đại Liên Hoa Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Ma Ni Bảo Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da cung điện. Ta cùng Như Lai thọ Đại Liên Hoa Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Ma Ni Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm. Hiện tiền ta và Như Lai cùng nói lời rằng: “Lành thay! Thiện Nam Tử! Ông được Đại Liên Hoa Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Như Lai nhiếp thọ gia bị Đại Ma Ni Ấn Tam Muội Da”.

Thứ ba: Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Chư Phật, Đại Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Ma Ni Bảo Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da. Ta và Chư Như Lai thọ Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Ma Ni Bảo Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm và ta thọ tất cả Như Lai Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đà La Ni Tam Muội Da phẩm. Tất cả Kim Cang đồng khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông được các Như Lai Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Ma Ni Bảo Đại Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Kim Cang nhiếp thọ gia bị Đại Ma Ni Bảo Kim Cang Ấn Tam Muội Da”.

Thứ tư: Mộng thấy vào mười phương quốc độ tất cả Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Đại Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, thấy ta và các Như Lai thọ Đại Ma Ni Bảo Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Bí Mật Thành Trụ Tam Muội Da, được các Như Lai khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông nay được tất cả Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đánh Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Bí Mật Tâm Phẩm hiện tiền gia bị, Pháp Quán đánh này là tất cả Như Lai Đại Như Ý Bảo Chúng Tộc Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Da Phẩm”.

Thứ năm: Mộng thấy vào mười phương quốc độ tất cả Như Lai Bất Thối Chuyển Tôn Thắng Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da, được các Như Lai thọ Bất Thối Chuyển Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Như Lai đều khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông nay được mười phương quốc độ ba đời Chư Phật, tất cả Như Lai Bất Thối Chuyển Tôn Thắng Phật Đánh Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm”.

Thứ sáu: Mộng thấy ta với mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi cõi Bồ Đề, nơi tòa Kim Cang thành Đẳng Chánh Giác, làm Đại Pháp Vương Quán Đánh Địa Pháp. Thấy khắp mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi tòa sư tử thọ tất cả Như Lai Bất Thối Pháp Vương Quán Đánh Đại Pháp. Chư Như Lai đều khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Ngươi thật bền chắc, nay được tất cả Như Lai Bất Thối Như Lai quán đánh hộ niệm lâu dài không bỏ”.

Thứ bảy: Mộng thấy Như Lai Thích Ca Mâu Ni nơi cõi Bồ Đề, ngồi tòa Kim Cang, phóng Đại quang minh, chuyển Đại Pháp luân, đốt Đại Pháp cự, tuôn mưa Đại Pháp võ, dựng Đại Pháp tràng, thổi Đại Pháp loa, đánh Đại Pháp nhạc, phá Đại Ma quân và thấy mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi cõi Bồ Đề nơi tòa Kim Cang chuyển Đại Pháp Luân, dẹp Đại Ma quân, Tội Thắng Đại Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm. Thời Chư Như Lai đều khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông được Chân Ngôn Bảo Kiên Cố Giải Thoát Chuyển Pháp Luân Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da”.

Như vậy y Pháp cần phải cố gắng quán tưởng thọ trì đọc tụng không có gián đoạn, tức được bảy loại mộng tốt. Chứng Nhất Thiết Như Lai Ngũ Đánh Luân Vương

Chân Ngôn Thần Biến Pháp, nhập vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Phật Đảnh Luân Vương Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai Đại Mạn Đà La Ân Tam Muội Da hội. Nhập tất cả Tam Muội Da xứ. Được thấy mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai Tôn Thắng Phật Đảnh Luân Vương Như Lai Đại Tỳ Lô Giá Na, bốn Ba La Mật ...v...v... Đông phương Như Lai A Súc, Cháp Kim Cang Bí Mật Chủ ...v...v... Nam phương Như Lai Bảo Sanh, Hư Không Bảo ...v...v... Tây phương Như Lai Vô Lượng Thọ, Liên Hoa Nhân ...v...v... Bắc phương Như Lai Bất Không Tất Địa, Tỳ Thủ Yết Ma ...v...v... bốn Trí, bốn Tam Muội Da ...v...v... vô lượng Thánh Chúng sắc thân vi diệu cung kính cúng dường, gìn giữ mười phương quốc độ ba đời tất cả Tôn Thắng Phật Đảnh Tỳ Lô Giá Na Như Lai, tất cả danh hiệu được mười phương quốc độ ba đời, tất cả Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai thọ cho Trừ Chướng Phật Đảnh Ân Đà La Ni Tam Muội Da Thần Thông Pháp Phẩm trên hết. Nếu trong quá khứ đã tạo mười ác, năm nghịch, bốn trọng, các tội nặng nề thấy đều trừ sạch.

Nếu có chúng sanh ở nơi các địa xứ được nghe Đại Quán Đảnh Quang Vương Tôn Thắng Phật Đảnh Luân Vương Chân Ngôn qua tai một, hai, ba, bảy lần, tức được tiêu trừ tất cả tội chướng.

Nếu Hành giả Du già thương xót sáu nẻo Hữu tình ở nơi đỉnh núi cao lễ mười phương, mỗi phương tụng Tôn Thắng Chân Ngôn một biến, mắt nhìn các loại chúng sanh đều được xa lìa tất cả tội khổ. Đời sau được sanh vào cõi Bất Động Phật

Hoặc viết trên phướng, treo trên đỉnh núi cao, trên đầu ngọn cây, phướng bay hướng nào tất cả chúng sanh hướng ấy có các tội mười ác, năm nghịch, bốn trọng, thấy đều tiêu diệt.

Hoặc viết chữ Phạm, an trí trên phướng cũng được như trên đã nói. Bảy loại mộng tốt tương ứng, nên biết Hành giả Du già mau chứng Phổ Hiện Sắc Thân Đại Tam Ma Địa, nhập vào Vô Sanh Bình Đẳng Ngũ Trí, thành tựu Thân Như Lai Đại Tỳ lô Giá Na.

TÔN THẮNG PHẬT ĐẢNH CHÂN NGÔN DU GIÀ NGHI QUỸ
QUYÊN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm hai quyển vào ngày 15/05/2014